

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024 giữa chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1989 và anh **Bùi Văn T1**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: **xóm H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị T** và anh **Bùi Văn T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị **T** và anh **T1** thuận tình ly hôn;

2.2 Về con chung: có 03 con chung là **Bùi Kiều C**, sinh ngày 11/11/2012, **Bùi Kiều C1**, sinh ngày 19/05/2015; **Bùi Phương T2**, sinh ngày 14/10/2019. Hai bên thoả thuận giao cả 03 con chung cho chị **T** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 09/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị **T** chưa yêu cầu anh **T1** cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết;

2.4 Về công nợ chung: Không có;

2.5 Về án phí: chị **T** tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tạm ứng án phí chị **T** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002280 ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Nay chị **T** được hoàn lại 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Yên Nghiệp (Theo GCNKH số 33/2012 ngày 22/02/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng